TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ GIÁO** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **27**/2023/HNGĐ-ST
Ngày 19 - 7 - 2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Thu Thảo;

Bà Lê Thị P Dung.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trương Thành Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Mỹ L, sinh năm 1979; địa chỉ: Ấp Bình Hòa, xã A , huyện P, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Vũ Văn P , sinh năm 1979; địa chỉ: Ấp Bình Hòa, xã A , huyện P, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Phạm Thị Mỹ L trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông P chung sống với nhau năm 2000, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã A , huyện P, tỉnh Bình Dương năm 2008, việc chung sống của ông bà là hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc, được hai bên gia đình đồng ý có làm đám cưới theo phong tục tập quán. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng vào năm 2010 mâu thuẫn hai vợ chồng xảy ra, lý do ông bà không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, hiện hai người đã sống ly thân từ năm 2010. Nay, bà xét thấy đời sống hôn nhân đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên làm đơn xin được ly hôn với ông Vũ Văn P .

- Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Vũ Thị Quỳnh A , sinh ngày 15/5/2000 và Vũ Thế A1, sinh ngày 13/10/2006 hiện tại các con đang sinh sống với bà. Nếu ly hôn bà có trách nhiệm nuôi con Vũ Thế A1 và không yêu cầu ông P cấp

dưỡng nuôi con. Con Vũ Thị Quỳnh A đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Toà án giải quyết

Bị đơn ông Vũ Văn P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng ông P vắng mặt không có lý do, đồng thời cũng không có ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của bà L.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký và việc chấp hành pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Thị Mỹ L đối với ông Vũ Văn P ; về con chung: Giao con chung Vũ Thế A1, sinh ngày 13/10/2006 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, về nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án xin ly hôn mà bị đơn cư trú tại xã A , huyện P, tỉnh Bình Dương và nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo giải quyết. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

[2] Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Nguyên đơn bà Phạm Thị Mỹ L có đơn xin vắng mặt, bị đơn ông Vũ Văn P đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà Phạm Thị Mỹ L và ông Vũ Văn P là những người có đủ điều kiện kết hôn, chung sống với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã A , huyện P, tỉnh Bình Dương năm 2008 nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên đơn cho rằng mâu thuẫn hai vợ chồng xảy ra do không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, hiện hai người đã sống ly thân từ năm 2010 đến nay nên nguyên đơn làm đơn xin ly hôn. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do cũng không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên HĐXX không có cơ sở để xem xét ý kiến của bị đơn.

Tại biên bản xác minh ngày 26/4/2023, đại diện UBND xã A , huyện P, tỉnh Bình Dương cho biết mâu thuẫn gia đình giữa bà L và ông P như thế nào địa P không nắm rõ, không có đơn yêu cầu địa P hoà giải.

HĐXX xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn, bị đơn đã trầm trọng, tình cảm không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nguyên đơn xin ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và có căn cứ nên HĐXX chấp nhận cho nguyên đơn và bị đơn ly hôn theo quy định tại các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, bản sao giấy khai sinh, bản sao sổ hộ khẩu xác định bà Phạm Thị Mỹ L và ông Vũ Văn P có 02 con chung tên Vũ Thị Quỳnh A , sinh ngày 15/5/2000 và Vũ Thế A1, sinh ngày 13/10/2006, hiện tại đang sinh sống cùng bà L.

HĐXX xét thấy con tên Vũ Thị Quỳnh A đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; con tên Vũ Thế A1 đã trên 7 tuổi, con có nguyện vọng ở với mẹ, ông P không có ý kiến về việc nuôi con nên HĐXX xem xét nguyện vọng của con để giao con cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về nội dung vụ án là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 3 Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 9, 51, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Mỹ L đối với bị đơn ông Vũ Văn P về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

1. Về hôn nhân: Bà Phạm Thị Mỹ L được ly hôn với ông Vũ Văn P .

2. Về con chung: Giao con chung tên Vũ Thế A1, sinh ngày 13/10/2006 cho bà Phạm Thị Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Vũ Văn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, bà Phạm Thị Mỹ L cùng các thành viên trong gia đình không ai được cản trở ông Vũ Văn P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì quyền lợi hợp pháp, chính đáng của con chưa thành niên, Toà án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Thị Mỹ L phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án AA/2021/0004952 ngày 16/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- UBND xã An Bình , huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương (số 101 ngày 21/7/2008) thay cho thông báo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hiên